

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giới và ông Trần Hữu Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS, ngày 12/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 22/7/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Đức L ngày 16/11/2000, tại phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội. Nơi thường trú ngõ B đường A, phường Q, quận T (nay là ngõ B đường A, phường T), thành phố Hà Nội; Chỗ ở thôn Đ, xã H, thành phố Đ (nay là thôn Đ, phường H), tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp không; Trình độ học vấn lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị N; Vợ, con: chưa có; tiền án không; tiền sự năm 2023 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B, Thành phố Hà Nội, ngày 04/12/2024 chấp hành xong; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 21/4/2025, tạm giam từ ngày 24/4/2025, có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Y sinh năm 1960, nơi thường trú thôn L, xã H, thành phố Đ (nay là thôn L, phường H), tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức N S1 năm 1957, nơi thường trú khu T, phường H, thành phố Đ (nay là khu T, phường H), tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Lương Thị H S2 năm 1995, nơi thường trú khu T, phường H, thành phố Đ (nay là khu T, phường H), tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2025, Công an xã H, tỉnh Quảng Ninh tiếp nhận đơn trình báo của bà Trần Thị Y sinh năm 1960, nơi thường trú thôn L, xã H, thành phố Đ (nay là thôn L, phường H) tỉnh Quảng Ninh về việc ngày 19/4/2025 bà cho Nguyễn Đức L S năm 2000, trú tại thôn Đ, xã H, thành phố Đ mượn xe đạp điện đi ra chợ nhưng đến nay không liên lạc được. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã H phối hợp cơ

quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu thập các tài liệu chứng cứ có cơ sở xác định như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/4/2025, Nguyễn Đức L đi bộ một mình từ nhà tại thôn Đ, xã H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh đến phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh để chơi điện tử. Khi L đi đến trước cổng nhà văn hóa thôn L1 6, xã H, thành phố Đ thì gặp bà Trần Thị Y sinh năm 1960, trú tại thôn L, xã H, thành phố Đ đang dừng xe đạp điện nhãn hiệu X – BULL, màu đen dán tem màu đỏ ở đường, L liền nảy sinh ý định mượn xe của bà Y mang đi bán lấy tiền chơi điện tử nên đã đến hỏi mượn xe của bà Y và nói dối là để ra chợ lấy tôm cho gia đình. Do quen biết và tin tưởng nên bà Y đồng ý đưa xe cho L đi, còn bà Y ngồi chờ tại chỗ.

Sau khi lấy được xe, L điều khiển xe đến cửa hàng mua bán sắt vụn của ông Nguyễn Đức N1 năm 1957, nơi thường trú khu T, phường H, thành phố Đ nói dối chiếc xe là của L, muốn bán nên ông N1 đồng ý mua và trả cho L 800.000đ. Sau khi nhận tiền, L đi ra bắt xe ôm đến quán điện tử ở cổng trường Đại học C để chơi điện tử và ăn uống, sử dụng hết số tiền trên.

Ngày 21/4/2025, sau khi biết chiếc xe đạp điện trên là do L phạm tội mà có nên chị Lương Thị H (con dâu của ông Nguyễn Đức N1) đến Công an xã H giao nộp lại chiếc xe đạp điện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐDGTS ngày 23/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 chiếc xe đạp điện (không lắp bàn đạp), nhãn hiệu X – BULL, màu đen dán tem màu đỏ, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000đồng.

Về vật chứng của vụ án: chiếc xe đạp điện là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Y, ngày 21/5/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Y, theo quyết định xử lý vật chứng số A2822/QĐ-VPCQCSĐT(DD3) ngày 15/5/2025.

Về phần dân sự: bị hại bà Trần Thị Y không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường; bị cáo tác động gia đình trả lại cho ông Nguyễn Đức N1 số tiền 800.000đồng, ông N1 không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại bà Trần Thị Y có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/4/2025 bà đi chợ về đến cổng nhà văn hóa thôn L, xã H thì gặp Nguyễn Đức L, tại đây L bảo với bà Y là cho L mượn xe đạp điện để ra chợ chỗ bố L là ông Đ bán hàng để lấy tôm về nhà. Do có quen biết từ trước nên bà đã đồng ý và đưa xe cho L đi, còn bà thì ngồi đợi tại chỗ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, không thấy L quay lại nên bà có gọi điện cho mọi người ở chợ thì được biết L không đến chợ, bà đi bộ về nhà. Đến ngày 21/4/2025 do không thấy L mang trả xe cũng như không liên lạc được với L bà đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức N1 có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: khoảng 18 giờ ngày 19/4/2025 có một thanh niên khoảng 20-25 tuổi (đến nay thì được biết là Nguyễn Đức L) mặc quần áo màu đen, da sạm đen đi một mình điều khiển 01 chiếc xe đạp điện đến gặp ông và nói muốn bán chiếc xe đạp điện, L nói đây là xe của mình nên ông N1 không hỏi thêm về nguồn gốc xe. Sau khi kiểm tra xe, ông N1 mua xe với giá 800.000đồng thì L đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, con dâu ông N1 là chị Lương Thị H đi làm về thấy chiếc xe đạp điện ông để ở sân nên hỏi xin để đi lại thì ông N1 đồng ý. Đến ngày 21/4/2025 ông

N1 được mời đến Công an xã H làm việc thì được biết chiếc xe đạp điện trên do L lừa đảo chiếm đoạt mà có nên ông N1 đã báo cho chị H đến giao nộp lại chiếc xe để phục vụ công tác điều tra.

Người làm chứng chị Lương Thị H có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: vào chiều tối ngày 19/4/2025 bố chồng chị là ông Nguyễn Đức N1 có mua 01 chiếc xe đạp điện của một nam thanh niên lạ mặt với giá 800.000đồng, hôm đó đi làm về chị đã hỏi xin ông N1 chiếc xe đạp điện trên để đi làm và ông N1 đồng ý. Đến ngày 21/4/2025 khi chị đang đi làm thì nghe tin ông N1 được mời đến Cơ quan Công an làm việc liên quan đến chiếc xe trên nên chị đã tự nguyện mang xe đến giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Bản Cáo trạng số 1883/CT-VKSĐT ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh giữ quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố là đúng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của mình như đã trình bày và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh), của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng là bà Trần Thị Y, ông Nguyễn Đức N1 và chị Lương Thị H nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều

tra, thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại các Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 19/4/2025 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: biên bản xác định hiện trường; bản ảnh; sơ đồ hiện trường; biên bản định giá; kết luận định giá; biên bản thu ảnh và lập bản ảnh; Bản ảnh; biên bản làm việc nhận diện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định:

Hồi 17 giờ ngày 19/4/2025 tại thôn L, xã H, thành phố Đ (nay là thôn L, phường H), tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức L có hành vi nói dối mượn 01 chiếc xe đạp điện trị giá 7.000.000đồng của bà Trần Thị Y, sau đó chiếm đoạt.

Bị cáo Nguyễn Đức L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản chiếm đoạt trị giá 7.000.000đồng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều khu vực 5 – Quảng Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được những việc làm đúng sai của bản thân nhưng do lòng tham nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Vì vậy cần cần xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: chiếc xe đạp điện là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Y, ngày 21/5/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Y, theo quyết định xử lý vật chứng số A2822/QĐ-VPCQCSĐT(DD3) ngày 15/5/2025 phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền mua xe do không biết tài sản do phạm tội mà có, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2025.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 - Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- CQ THAHS-Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (nơi giam giữ bị cáo);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường